

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-PT
Ngày 31-5-2023.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các Thẩm phán: - Ông Lê Thái Hưng

- Bà Nguyễn Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2023/TLPT-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023, về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 22-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ X, Phường Y, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ X, Phường Y, thành phố YB, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Nguyễn Đức Th là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Tuyết Nh và anh Nguyễn Đức Th là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 20-02-2014, tại UBND xã HĐ, huyện YB, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện. Theo chị Nh sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th mãi chơi không quan tâm đến gia đình, vợ con. Đến năm 2020, anh Th vi phạm pháp luật, bị Tòa án Quân khu 2 xử phạt tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành án phạt tù tại Trại Tạm

giam Quân khu 2, Bộ Quốc phòng. Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th. Anh Nguyễn Đức Th cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc, chỉ có mâu thuẫn nhỏ, do đôi khi anh còn mải chơi, chưa quan tâm đến gia đình, vợ con. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải, đến năm 2020 thì anh phải đi chấp hành án tại Trại giam Quân khu 2, trong thời gian đó vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án khuyên giải chị Nh để vợ chồng trở về đoàn tụ, nuôi dạy con.

- Về con chung: Chị Nh, anh Th xác định anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T - sinh ngày 03-3-2014. Hiện chị Nh đang nuôi dưỡng. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Th đồng ý để chị Nh nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nợ chung: Chị Nh, anh Th đều xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ-ST 22-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Tuyết Nh được ly hôn anh Nguyễn Đức Th.

- Về nuôi con: Giao cho chị Đoàn Thị Tuyết Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu: Nguyễn Đức T – sinh ngày 03-3-2014 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi, anh Nguyễn Đức Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, tuyên quyền kháng cáo và giải thích thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 07-4-2023 và ngày 12-04-2023 bị đơn anh Nguyễn Đức Th kháng cáo và bổ sung kháng cáo: Không đồng ý với bản án sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB về việc ly hôn và giao con cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Đức Th rút kháng cáo về việc Ly hôn; Giữ nguyên kháng cáo yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định và hợp lệ.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 148, điểm c khoản 1 Điều 289, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Đình chỉ xét xử phúc thẩm về quan hệ hôn nhân trong vụ án; Không chấp nhận kháng cáo của anh Th về con chung, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB; Anh Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai, xem xét tại phiên tòa, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Đức Th đúng hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái thụ lý sơ thẩm yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Tuyết Nh về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa chị Nh và anh Th là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Đức Th:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa anh Th rút yêu cầu kháng cáo về quan hệ hôn nhân, xét thấy việc rút một phần yêu cầu kháng cáo của anh Th là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên cần được chấp nhận. Đình chỉ xét xử phúc thẩm về quan hệ hôn nhân giữa chị Nh và anh Th. Phần quyết định về quan hệ hôn nhân của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật ngay.

3.2. Về nuôi con chung: Xét kháng cáo của anh Nguyễn Đức Th về việc đề nghị được nuôi con chung Nguyễn Đức T và không yêu cầu chị Đoàn Thị Tuyết Nh cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nh anh Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức T - sinh ngày 03-3-2014. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao cháu T cho chị Nh nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm ông Nguyễn Đức Thành là bố đẻ của anh Nguyễn Đức Th có giao nộp thay anh Th: 01 bản cam kết nuôi dạy con sau ly hôn do anh Th viết, 01 giấy cam kết tự nguyện của cháu T viết. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ Hội đồng xét xử xét thấy: Theo khoản 1 Điều 71 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; Chị Đoàn Thị Tuyết Nh và anh Nguyễn Đức Th đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, Anh Th sau khi đi cải tạo, cách ly với xã hội, mới được tha tù nên cần ổn định về mọi mặt trong cuộc sống cho bản thân, khi đủ điều kiện anh Th có quyền đề nghị tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Do vậy, việc giao cháu Nguyễn Đức T cho chị Nh trực

tiếp nuôi dưỡng như Bản án sơ thẩm đã quyết định là phù hợp với quy định của pháp luật và hoàn cảnh của các bên, đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên.

Từ những nhận định trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Đức Th, Giữ nguyên Bản án số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 22-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái về con chung

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Đức Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, điểm c, khoản 1 Điều 289 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của anh Nguyễn Đức Th về quan hệ hôn nhân. Quyết định về quan hệ hôn nhân của bản án số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 22-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Không chấp nhận phần kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Đức Th về con chung. Giữ nguyên Bản án số 05/2023/HNGĐ-ST ngày 22-3-2023 của Tòa án nhân dân thành phố YB, tỉnh Yên Bái về con chung như sau:

Căn cứ khoản các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình:

- Giao cho chị Đoàn Thị Tuyết Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 03-3-2014 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Đức Th không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Đức Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại Biên lai số AA/2022/0000234 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố YB. Anh Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yên cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 3 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- TAND thành phố YB;
- Chi cục THADS thành phố YB;
- Nguyên đơn; bị đơn;
- UBND xã HĐ;
- Lưu: HCTP; Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Hải Anh